

Chi tiết mã HS 3505

|                     |                                                                                                                                                                                     |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã HS               | 3505                                                                                                                                                                                |
| Mô tả hàng hóa      | Dextrin và các dạng tinh bột biến tính khác (ví dụ, tinh bột đã tiền gelatin hóa hoặc este hóa); các loại keo dựa trên tinh bột, hoặc dextrin hoặc các dạng tinh bột biến tính khác |
| Đơn vị              |                                                                                                                                                                                     |
| Thời điểm tạo       | 30/10/2026 09:25:16                                                                                                                                                                 |
| Phiên bản dữ liệu   | 2026.04.05 - BIEU THUUE XNK 2026.04.05.xlsx                                                                                                                                         |
| Trạng thái xác minh | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.                                                                    |
| Liên kết            | <a href="https://vietnamtariff.com/hs-code/3505/">https://vietnamtariff.com/hs-code/3505/</a>                                                                                       |

3 dòng thuế thuộc 3505

| Mã HS      | Mô tả hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                         | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT                |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------------|-----|--------------------|
| 3505.10.10 | Dextrin và các dạng tinh bột biến tính khác (ví dụ, tinh bột đã tiền gelatin hóa hoặc este hóa); các loại keo dựa trên tinh bột, hoặc dextrin hoặc các dạng tinh bột biến tính khác / - Dextrin và các dạng tinh bột biến tính khác: / - - Dextrin; tinh bột tan hoặc tinh bột đã rang | kg     | 7,5%                 | 5%  | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 3505.10.90 | Dextrin và các dạng tinh bột biến tính khác (ví dụ, tinh bột đã tiền gelatin hóa hoặc este hóa); các loại keo dựa trên tinh bột, hoặc dextrin hoặc các dạng tinh bột biến tính khác / - Dextrin và các dạng tinh bột biến tính khác: / - - Loại khác                                   | kg     | 7,5%                 | 5%  | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 3505.20.00 | Dextrin và các dạng tinh bột biến tính khác (ví dụ, tinh bột đã tiền gelatin hóa hoặc este hóa); các loại keo dựa trên tinh bột, hoặc dextrin hoặc các dạng tinh bột biến tính khác / - Keo                                                                                            | kg     | 30%                  | 20% | 8 / 10 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.